| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**<br>TỈNH QUẢNG NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:52/2022/QĐST-DS | *Điện Bàn, ngày 04 tháng 5 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020;

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Kiều Văn H,  sinh năm 1964; Địa chỉ: Khối QH, phường ĐN, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Ông Võ T, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Khối phố QL, phường ĐN, thị xã Đ, tỉnh Q.

Ông Võ T ủy quyền cho ông Phạm Xuân T – Luật sư Văn phòng Luật sư TA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; Địa chỉ: Số 82 ĐBP, thành phố H, tỉnh Q. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 9 năm 2020 được lập tại Văn phòng Công chứng B)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân thị xã Đ; Địa chỉ: Số 22 HD, phường V, thị xã Đ, tỉnh Q; Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh V - Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường thị xã Đ, tỉnh Q (Văn bản ủy quyền số 840/UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021).

+ Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1957;

+ Ông Võ Như S, sinh năm: 1993;

+ Bà Nguyễn Thị Hạ N, sinh năm: 1994;

Cùng địa chỉ: Khối QL, phường ĐN, thị xã Đ, tỉnh Q.

Bà Đặng Thị T, ông Võ Như S, bà Nguyễn Thị Hạ N ủy quyền cho ông Phạm Xuân T – Luật sư Văn phòng Luật sư TA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; Địa chỉ: Số 82 ĐBP, thành phố H, tỉnh Q.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thửa đất 516b, tờ bản đồ số 2 – địa chỉ: Khối QL, phường ĐN, thị xã Đ, tỉnh Q cấp cho hộ Nguyễn Thị M (ông Kiều Văn H là người thừa kế) có diện tích 279 $m^2$, có tứ cận và kích thước các cạnh như sau:

- Phía đông giáp với đường bê tông 3m: dài: 9m (chín mét);

- Phía nam giáp với thửa 528 (hộ Võ T): dài 30,15m (ba mươi phẩy mười lăm mét);

- Phía tây giáp với nhà bà Phạm Thị T: dài 9,6m (chín phẩy sáu mét);

- Phía bắc giáp với nhà ông Dương Đình T (ông T nhận chuyển nhượng từ thửa đất hộ Phan C): dài 30,15m (hai mươi bảy phẩy tám tư mét).

2.2. Thửa đất 528, tờ bản đồ số 2 – địa chỉ: Khối QL, phường ĐN, thị xã ĐB, tỉnh Q cấp cho hộ Võ T có diện tích 574$m^2$ (trong đó: 515$m^2$ loại đất ở và 59$m^2$ đất trồng cây lâu năm - đất trồng cây lâu năm có nguồn gốc vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở) có tứ cận và kích thước như sau:

- Phía đông giáp với đường bê tông 3m, dài: 17,5m (mười bảy phẩy năm mét);

- Phía bắc giáp với thửa 516b (hộ Nguyễn Thị M), dài 30,15m (ba mươi phẩy mười lăm mét);

- Phía nam giáp với nhà ông Huỳnh Ngọc T và bà Võ Thị H, dài: 31m (ba mươi mốt mét).- Phía tây giáp với nhà bà Phạm Thị T, dài 20,5m (hai mươi phẩy năm mét);

(kèm theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất của Công ty Cổ phần khảo sát xây dựng và đo đạc bản đồ Việt Nam – Chi nhánh QN ngày 20/4/2022).

2.3 Về án phí:

- Ông Kiều Văn H là thân nhân liệt sĩ và có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên được miễn án phí. Hoàn trả cho cho ông Kiều Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002574 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ.

- Ông Võ T là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tân**